

Số: 55.../QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BVĐHYD ngày 07 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng và Báo cáo thẩm định số 02.../BCTĐ-TTĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty CP Trang trí nội thất Mộc Đại;
- Giá trúng thầu: 291.890.000 VND VND (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QTTN (J16-195-dtthuy) (3).

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Hoàng Bắc 

PHỤ LỤC. DANH MỤC TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định 55 /QĐ-BVĐHYD ngày 14 / 01 / 2021)

TT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Tủ đồ cá nhân (800x450x1800) mm	Mộc Đại/ T1 Việt Nam	Cái	01	3.820.000	3.820.000
2	Vách kính ốp tường (1500x650x8) mm	Mộc Đại/VK1 Việt Nam	Tấm	01	1.650.000	1.650.000
3	Vách kính ốp tường (1190x650x8) mm	Mộc Đại/VK2 Việt Nam	Tấm	05	980.000	4.900.000
4	Mặt bàn góc (500x500x36) mm	Mộc Đại/MB1 Việt Nam	Tấm	05	430.000	2.150.000
5	Mặt bàn góc (350x350x36) mm	Mộc Đại/MB2 Việt Nam	Tấm	05	290.000	1.450.000
6	Tủ vật tư (1500x500x750) mm	Mộc Đại/T6 Việt Nam	Cái	01	4.150.000	4.150.000
7	Tủ vật tư (1190x500x750) mm	Mộc Đại/T7 Việt Nam	Cái	04	5.380.000	21.520.000
8	Tủ vật tư (1680x600x820) mm	Mộc Đại/T8 Việt Nam	Cái	01	5.100.000	5.100.000
9	Tủ vật tư (1050x600x2400) mm	Mộc Đại/T9 Việt Nam	Cái	01	5.400.000	5.400.000
10	Tủ vật tư (900x600x2400) mm	Mộc Đại/T10 Việt Nam	Cái	01	5.100.000	5.100.000
11	Tủ vật tư (850x350x2050) mm	Mộc Đại/T11 Việt Nam	Cái	01	3.590.000	3.590.000
12	Tủ vật tư (1200x350x2100) mm	Mộc Đại/T12 Việt Nam	Cái	01	4.250.000	4.250.000
13	Tủ vật tư (800x350x2100) mm	Mộc Đại/T13 Việt Nam	Cái	02	3.270.000	6.540.000
14	Tủ vật tư (1200x550x2100) mm	Mộc Đại/T14 Việt Nam	Cái	02	4.720.000	9.440.000
15	Tủ vật tư (630x600x2050) mm	Mộc Đại/T15 Việt Nam	Cái	01	3.150.000	3.150.000
16	Tủ vật tư (Tủ treo) (1500x350x1200) mm	Mộc Đại/T16 Việt Nam	Cái	01	4.290.000	4.290.000
17	Tủ vật tư (Tủ treo) (1190x350x1200) mm	Mộc Đại/T17 Việt Nam	Cái	05	3.850.000	19.250.000



TT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
18	Tủ treo áo (1005x350x800) mm	Mộc Đại/T18 Việt Nam	Cái	01	2.500.000	2.500.000
19	Tủ hồ sơ (600x400x2000) mm	Mộc Đại/T19 Việt Nam	Cái	01	3.700.000	3.700.000
20	Tủ hồ sơ (850x350x2400) mm	Mộc Đại/T20 Việt Nam	Cái	02	4.300.000	8.600.000
21	Tủ hồ sơ (1500x350x450) mm	Mộc Đại/T21 Việt Nam	Cái	01	3.000.000	3.000.000
22	Cắt sửa và lắp thêm cánh cửa cho tủ hiện hữu (800x2000x500) mm	Mộc Đại/T22 Việt Nam	Cái	02	2.550.000	5.100.000
23	Lắp cánh cửa cho tủ hiện hữu (800x2000x500) mm	Mộc Đại/T23 Việt Nam	Cái	04	1.650.000	6.600.000
24	Lắp thêm tấm ngăn và cánh cửa cho tủ hiện hữu (800x1500x300) mm	Mộc Đại/T24 Việt Nam	Cái	01	2.050.000	2.050.000
25	Tấm ngăn cho tủ hiện hữu (630x595) mm	Mộc Đại/T25 Việt Nam	Cái	01	350.000	350.000
26	Giường tầng (1900x850x1710) mm	Mộc Đại/T26 Việt Nam	Cái	01	2.650.000	2.650.000
27	Vách kính phòng thay đồ nhân viên	Mộc Đại/T27 Việt Nam	m ²	20	2.250.000	45.000.000
28	Bộ ray cho cửa kính trượt	Mộc Đại/T28 Việt Nam	bộ	2	3.650.000	7.300.000
29	Bục để máy in (420x450x250) mm	Mộc Đại/BMI Việt Nam	Cái	02	650.000	1.300.000
30	Bàn làm việc (1190x500x750) mm	Mộc Đại/B119 Việt Nam	Cái	01	1.890.000	1.890.000
31	Bàn làm việc (1200x600x750/850) mm	Mộc Đại/B12 Việt Nam	Cái	01	3.720.000	3.720.000
32	Bàn làm việc (925x600x750) mm	Mộc Đại/B925 Việt Nam	Cái	02	1.450.000	2.900.000
33	Vách ngăn bàn làm việc (1900x50x1050) mm	Mộc Đại/VN19 Việt Nam	Tấm	01	2.290.000	2.290.000

TT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
34	Vách ngăn bàn làm việc (290x50x600) mm	Mộc Đại/ VN29 Việt Nam	Tấm	01	250.000	250.000
35	Vách ngăn bàn làm việc (600x50x1050) mm	Mộc Đại /VN06 Việt Nam	Tấm	01	790.000	790.000
36	Ghế đệm xoay không tay (550x560x900/1020) mm	Mộc Đại/ GNV1 Việt Nam	Cái	02	450.000	900.000
37	Kệ sắt đa năng (1000x500x2400) mm	Mộc Đại/KS1 Việt Nam	Cái	55	1.550.000	85.250.000
	Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT					291.890.000

